

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND (VNDAF)

1. Tên của Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND (VNDAF)**

Số Giấy phép: 30/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/01/2018

2. Loại hình: **Quỹ mở**

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: **17/6/2026**

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch: kể từ ngày **3/3/2026**

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Chủ động VND

6. Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày **17/6/2026**

7. Người phụ trách công bố thông tin:

Bà Nguyễn Thị Thúy Lan - Chức vụ: Kế toán trưởng

- Địa chỉ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner
- Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Website: www.ipaam.com.vn

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)

- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Website: www.ipaam.com.vn

Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY	6
1. Công ty quản lý quỹ.....	6
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner (IPA PARTNER).....	6
2. Ngân hàng giám sát	6
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)	6
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	11
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam đến năm 2025	11
2. Thị trường tài chính Việt Nam.....	12
3. Cơ hội đầu tư của Quỹ đầu tư Chủ động VND.....	13
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	13
2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER.....	14
3. Đội ngũ nhân sự chủ chốt	15
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	15
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	16
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	16
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	17
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	19
1. Thông tin chung về Quỹ	19

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	19
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.....	19
1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ	19
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	20
1.5. Ban Đại Diện Quỹ	20
1.6. Người Điều Hành Quỹ.....	20
2. Điều lệ Quỹ tóm tắt.....	21
3. Mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.....	21
3.1. Mục tiêu đầu tư.....	21
3.2. Chiến lược đầu tư.....	22
3.3. Tài sản được phép đầu tư.....	22
4. Các hạn chế đầu tư của Quỹ	24
5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ	26
6. Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	27
7. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng.....	27
8. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư	28
9. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ	32
10. Nguyên tắc xác định giá giao dịch.....	32
11. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả.....	33
12. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	33
13. Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	35
14. Ban Đại Diện Quỹ	36

15. Công Ty Quản Lý Quỹ	36
16. Ngân Hàng Giám Sát	36
17. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	37
18. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	38
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	44
1. Căn cứ pháp lý	44
2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO).....	45
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo.....	45
3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ	45
3.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ	48
3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ	51
3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ.....	52
3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ.....	52
3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	55
3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)	57
3.8. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ.....	58
3.9. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài	58
3.10. Địa điểm và Đại lý phân phối	59
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	59
4.1. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng	59
4.2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng	60
4.3. Công bố tình hình giao dịch.....	61

5. Thông tin hướng dẫn đầu tư vào Quỹ	61
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	61
1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm).....	61
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ.....	61
3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động.....	61
3.1. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả	61
3.2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả	63
4. Các chỉ tiêu hoạt động	66
4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	66
4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ	67
5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ	67
6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	69
7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	69
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	69
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	70
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	70
XV. CAM KẾT	70
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	70
PHỤ LỤC 1: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ VNDAF	73
PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	74

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY

1. Công ty quản lý quỹ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner (IPA PARTNER)

Bà PHẠM MINH HƯƠNG - Chức vụ : Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty

Bà NGUYỄN THỊ THÚY LAN - Chức vụ : Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Người đại diện: LÊ MỸ LINH

Chức vụ: Phó giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA PARTNER lập sau khi có xác nhận của BIDV Hà Thành. Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ đầu tư chủ động VND (VNDAF), trách nhiệm của BIDV Hà Thành được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa BIDV Hà Thành với IPA PARTNER – Công ty quản lý quỹ của Quỹ đầu tư chủ động VND (VNDAF).

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ”

Là Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF) hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.

“Công ty quản lý quỹ” / “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner”	Nghĩa là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Chủ động VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Ngân hàng giám sát”	Nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014; cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các Hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Công ty Kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư quyết định hàng năm theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý chuyển nhượng”	Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ uỷ quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại lý phân phối”	Là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ cho Quỹ được nêu rõ tại Bản cáo bạch này và đảm bảo các điều kiện

đăng ký hoạt động đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

“Đại lý ký danh”	Là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại sở phụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Điều lệ/Điều lệ Quỹ”	Là Điều lệ Quỹ Đầu tư chủ động VND đã được đăng ký với Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ”	Là chứng khoán do Công ty quản lý quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của nhà đầu tư đó đang sở hữu.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là khoản tiền phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ phát hành/ Giá dịch vụ mua lại”	Là khoản tiền mà nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho quỹ. Giá dịch vụ phát hành/ Giá dịch vụ mua lại tính

theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ.

“Chi phí ngầm”

Là các khoản phí được thể hiện là không phải thanh toán trực tiếp bằng tiền, mà đã được tính gộp chung với các chi phí hợp lệ khác.

“Cổ tức Quỹ”

Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.

“Năm tài chính”

Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

“Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)”

Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá.

“Ngày định giá”

Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày khác mà Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.

“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”

Là ngày định giá mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ.

“Thời điểm đóng sổ lệnh”

Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện giao dịch.

“Điểm nhận lệnh”	Là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
“Tổ chức cung cấp báo giá”	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối, các hệ thống báo giá trái phiếu được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được công ty quản lý quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số các hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam đến năm 2025

Năm 2025 khép lại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với những dấu ấn cực kỳ ấn tượng, đưa Việt Nam trở thành “điểm sáng” hiếm hoi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động và phân mảnh.

Tăng trưởng kinh tế bứt phá: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 ước tăng 8,02%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 (chỉ thấp hơn năm phục hồi 2022). Đặc biệt, GDP quý IV/2025 bứt tốc đạt 8,46%, cao nhất cùng kỳ trong giai đoạn 15 năm qua.

Vượt bẫy thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người lần đầu tiên vượt mốc 5.000 USD, ước đạt 125,5 triệu đồng (tương đương 5,026 USD), đánh dấu bước chuyển mình quan trọng đưa Việt Nam tiến vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao.

Cơ cấu tăng trưởng đồng đều và chất lượng: Cả ba khu vực kinh tế đều đóng góp tích cực. Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% (đóng góp 5,30%); khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng vọt 8,95% (đóng góp 43,62%); và khu vực Dịch vụ dẫn dắt với mức tăng 8,62% (đóng góp 51,08%) nhờ sự bùng nổ của bán lẻ, vận tải và lượng khách du lịch quốc tế cao kỷ lục. Năng suất lao động cũng được cải thiện mạnh mẽ, tăng 6,83%.

Ổn định vĩ mô vững chắc: Lạm phát (CPI) được kiểm soát xuất sắc ở mức 3,31%, nằm trong mục tiêu của Quốc hội. Các cân đối lớn được đảm bảo an toàn tuyệt đối: Nợ công duy trì ở mức thấp 35-36% GDP; thâm hụt ngân sách chỉ 3,6% GDP; và thu ngân sách nhà nước vượt tới 34,7% dự toán.

Thương mại và Đầu tư lập đỉnh: Bất chấp rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD (tăng 18,2%), với thặng dư thương mại 20,03 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giải ngân đạt mức cao nhất trong 5 năm là 27,62 tỷ USD (tăng 9,0%). Đồng thời, giải ngân đầu tư công đạt con số kỷ lục 850 nghìn tỷ đồng, tăng 26,6% so với năm trước.

Môi trường doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo: Cả nước có hơn 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động. Việt Nam thăng hạng mạnh mẽ trên bản đồ công nghệ: đứng thứ 2 ASEAN về đầu tư khởi nghiệp AI, thứ 44 thế giới về Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu (GII). Khoa học công nghệ đóng góp trực tiếp và gián tiếp khoảng 2,5% vào GDP.

2. Thị trường tài chính Việt Nam

Năm 2026 là năm mở đầu nhiệm kỳ phát triển mới 2026-2030, được định hình là năm "bứt phá" với sự chuyển dịch từ tư duy ổn định sang mở rộng không gian tăng trưởng.

Mục tiêu tăng trưởng bứt phá: Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2026 tăng trưởng từ 10% trở lên – mức cao kỷ lục, nhằm đưa thu nhập bình quân đầu người đạt 5.400 - 5.500 USD. Dưới góc độ các chuyên gia, kịch bản cơ sở được dự báo ở mức 8,8% đến 9,5% và hoàn toàn có thể tiệm cận 10% trong kịch bản tích cực nhờ nền tảng vĩ mô ổn định.

Đầu tư công và Tài khóa là "đầu kéo" chủ lực: Khi dư địa tiền tệ dần thu hẹp, chính sách tài khóa sẽ mở rộng mạnh mẽ. Dự kiến chi đầu tư phát triển năm 2026 tăng khoảng 29% so với năm 2025, tập trung vào các đại dự án hạ tầng, năng lượng, logistics và đường sắt tốc độ cao.

FDI và Tư nhân phục hồi tái cấu trúc: Dòng vốn FDI được kỳ vọng tiếp tục giải ngân ổn định nhờ hưởng lợi từ xu hướng "Trung Quốc + 1" và các chính sách ưu đãi thu hút FDI công nghệ cao (bán dẫn, AI). Đồng thời, khu vực kinh tế tư nhân sẽ được khơi thông nhờ hàng loạt cải cách thể chế, phân quyền và tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý.

Xuất khẩu bứt tốc về nửa cuối năm: Dưới tác động của chính sách thuế quan mới từ chính quyền Trump 2.0, xuất khẩu có thể giảm tốc nhẹ trong nửa đầu năm nhưng sẽ phục hồi mạnh mẽ về nửa cuối 2026 khi nền kinh tế Mỹ thích ứng với mặt bằng thuế mới và nhu cầu tiêu dùng cải thiện.

Ổn định vĩ mô và động lực mới: Lạm phát dự kiến được kiểm soát tốt quanh mức 3,5% - 3,8%. Tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh lên mức 19%. Đặc biệt, các yếu tố như kinh tế số, kinh tế xanh, cải cách thể chế và chống lãng phí dự kiến sẽ đóng góp thêm từ 0,8 - 1,2% vào tăng trưởng GDP.

3. Cơ hội đầu tư của Quỹ đầu tư Chủ động VND

Thị trường chứng khoán năm 2026 đứng trước cơ hội lịch sử để tái định vị trên bản đồ tài chính toàn cầu, chuyển vai trò thành kênh dẫn vốn chủ đạo cho nền kinh tế.

Bước ngoặt Nâng hạng Thị trường: Đây là chất xúc tác lớn nhất. Dự kiến vào tháng 9/2026, FTSE Russell sẽ chính thức nâng hạng Việt Nam lên Thị trường Mới nổi thứ cấp. Sự kiện này sẽ kích hoạt dòng vốn khổng lồ, thu hút hơn 1 tỷ USD từ các quỹ ETF thụ động và thêm nhiều tỷ USD từ các quỹ chủ động quốc tế giải ngân đón đầu.

Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp rực rỡ: Tổng lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE được dự phóng tăng trưởng 18% so với cùng kỳ. Đóng góp lớn nhất đến từ ngành Ngân hàng (chiếm 60,6% tỷ trọng, tăng trưởng 19%) nhờ bứt phá tín dụng và mảng Bất động sản (tăng trưởng >13%).

Định giá cực kỳ hấp dẫn: Định giá P/E dự phóng cho năm 2026 của VN-Index chỉ ở mức 12,2 lần, chiết khấu sâu so với mức trung bình 10 năm (15,6 lần).

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner

Tên tiếng Anh: IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

Tên viết tắt: IPA PARTNER

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 7305 6188

Website: www.ipaam.com.vn

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).

IPA PARTNER được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA ("Tập đoàn I.P.A).

IPA PARTNER cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER

Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPA PARTNER chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư I.P.A và các công ty thành viên của Tập đoàn. Từ năm 2018, IPA PARTNER mở rộng hoạt động thông qua việc cung cấp đa dạng dịch vụ quản lý quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và quản lý danh mục đầu tư tới các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức bên ngoài. Với đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt 18 năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm.

IPA PARTNER hiện đang cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho 03 quỹ mở gồm Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF); 01 quỹ hoán đổi danh mục là Quỹ ETF IPAAM VN100, 01 quỹ thành viên là Quỹ Đầu tư Thành viên IPA (IPAMF) và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

Tình hình hoạt động kinh doanh của IPA PARTNER trong 5 năm gần nhất:

Năm	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
2021	12.545.850.150	6.839.395.781
2022	15.209.408.076	16.479.212.326
2023	7.382.268.242	1.925.650.668
2024	37.816.594.030	36.674.145.211
2025	43.425.805.416	40.866.413.721

Các thông tin về hoạt động, kinh nghiệm quản lý các quỹ trong quá khứ cũng như hiện tại của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý bảo đảm cho khả năng hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ trong tương lai.

3. Đội ngũ nhân sự chủ chốt

Phạm Minh Hương – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty

Bà Phạm Minh Hương có hơn 30 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Từng giữ cương vị Giám đốc kinh doanh vốn và tài chính tại Citibank N.A, bà là một trong những thành viên đầu tiên đóng góp vào sự phát triển hoạt động của Ngân hàng. Bà cũng đã đóng góp rất lớn trong việc xây dựng nền móng và phát triển Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI, từ một công ty hoạt động môi giới với quy mô vốn 20 tỷ đồng trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư lớn nhất ở Việt Nam.

Hiện bà đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Dưới sự lãnh đạo của bà, VNDIRECT đã trở thành một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Bà cũng là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa và là người tiên phong trong việc đưa sản phẩm mới tới thị trường. Sự đóng góp của Bà với cộng đồng chứng khoán có ảnh hưởng rất lớn và uy tín hoạt động cá nhân đã giúp cho Bà luôn là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn trên thị trường tài chính Việt Nam.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3941 1840 ; Fax: 024 3941 1847

Website: www.bidv.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho các quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư trong năm tài chính. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối được cập nhật tại Phụ lục 1.

1. Đại lý phân phối

1.1. Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDIRECT)

Giấy phép hoạt động: 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 024 3972 4568
- Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tòa nhà The 90th Pasteur, số 90 Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3914 6925; Fax: 028 3914 6924

Website: www.vndirect.com.vn

1.2. Công ty Cổ Phần Fincorp

Giấy phép hoạt động: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 028 36361079

Website: <https://fmarket.vn>

1.3. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner

Giấy phép hoạt động: 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 7305 6188

Website: www.ipaam.com.vn

1.4. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Finhay (FHSC)

Giấy phép hoạt động: 50/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: Phòng 702, Tòa nhà Capital Building, Số 58 phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.

Điện thoại: 024 777 789 96

Website: www.fhsc.com.vn

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.

Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.

a. Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- Dịch vụ đại lý chuyển nhượng gồm các công việc sau:

+ Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản Nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;

+ Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính;

+ Cung cấp thông tin về sổ dư trên tài khoản, thống kê giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

- Dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, phong tỏa, giải tỏa chứng chỉ quỹ theo quy định tại VSDC.

b. Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:

- Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán cho VSDC tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các dịch vụ khác (bao gồm cả tiền thuế giá trị gia tăng) theo mức giá do VSDC quy định và công bố trong từng thời kỳ. Trường hợp thay đổi mức giá dịch vụ, VSDC sẽ thông báo tối thiểu 30 ngày trước ngày mức giá mới có hiệu lực;

- Chậm nhất vào ngày làm việc cuối tháng, VSDC gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ thông tin cụ thể về việc thu tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong đó nêu rõ số tiền cung cấp dịch vụ, số thuế phải nộp, nội dung nộp, thời gian nộp. Ngay sau khi gửi thông báo thu tiền dịch vụ, VSDC phát hành hóa đơn điện tử;

- Chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho VSDC.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

Website: www.bidv.com.vn

a. Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- Lưu giữ, quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả giao dịch thực hiện bởi Quỹ và bất kỳ bên nào khác có liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi, các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ;

- Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, giao dịch đầu tư... của Quỹ theo quy định pháp luật.

- Lập các báo cáo tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật; phối hợp, hỗ trợ Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ;

- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

b. Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:

- Giá dịch vụ quản trị là $0,03\% \times \text{NAV}/\text{Năm}$. Tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng. (Thuế VAT 10%).

Công thức tính: Giá dịch vụ quản trị quỹ = (Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ * NAV tại Ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ)/365 hoặc 366 (số ngày thực tế trong năm) được tính và phân bổ hằng kỳ khi thực hiện tính toán báo cáo NAV cho Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày định giá.

- Sau khi kết thúc tháng, BIDV Hà Thành sẽ tính toán và gửi thông báo giá dịch vụ cho Quỹ. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc từ ngày Quỹ nhận được thông báo, nếu không nhận được phản hồi từ Quỹ, BIDV Hà Thành có quyền tự động ghi Nợ khoản Giá dịch vụ từ tài khoản tiền gửi thanh toán của Quỹ mở tại BIDV Hà Thành để thanh toán cho khoản giá dịch vụ trên.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND
- Tên viết tắt: VNDAF
- Tên tiếng Anh: VND ACTIVE FUND
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 7305 6188

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 75/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8/11/2017.

1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 30/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/01/2018.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

VNDAF là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ban đại diện quỹ gồm 3 thành viên như sau:

Ông Nguyễn Văn Tịnh – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Ông Nguyễn Văn Tịnh có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính đầu tư chứng khoán. Hiện tại ông Nguyễn Văn Tịnh đang là Chuyên gia Quản lý danh mục đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Ông có bằng CFA level 2 và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 003153/QLQ do UBCKNN cấp ngày 18/12/2025.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật chứng khoán. Hiện tại bà Nguyễn Thị Thanh Thảo đang là Chuyên viên pháp chế tại Công ty TNHH Tư vấn quản trị IPA và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí ngành in.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo tốt nghiệp Cử nhân ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Phượng – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Nguyễn Thị Phượng có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán. Hiện tại bà Nguyễn Thị Phượng đang là Chuyên viên Vận hành Tự doanh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Nguyễn Thị Phượng tốt nghiệp Cử nhân ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Bà Phạm Thị Thúy Hằng – Quản lý đầu tư

Bà Hằng có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, bà từng làm việc tại Alpha Securities và Ocean Securities.

Bà có bằng CFA level 2 và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001738/QLQ do UBCKNN cấp ngày 03/01/2019. Bà Hằng tốt nghiệp Cử nhân ngành Kinh tế tại Đại học Ngoại thương.

Ông Lê Minh – Quản lý đầu tư

Ông Lê Minh có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, ông từng có thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Ông Lê Minh tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) tại Đại học Baylor (Hoa Kỳ) và Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Cameron (Hoa Kỳ). Ông sở hữu chứng chỉ FRM, đã hoàn thành CFA Level II, và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 002428/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/02/2024.

2. Điều lệ Quỹ tóm tắt

Điều lệ Quỹ được đăng tải đầy đủ tại website www.ipaam.com.vn. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa về nội dung giữa Bản cáo Bạch và Điều lệ quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ quỹ.

Trường hợp Nhà đầu tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Quỹ đầu tư chủ động VND (VNDAF) hướng đến việc tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư, tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư đồng thời tuân thủ kỷ luật đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ.

Trong điều kiện thị trường chứng khoán có những biến động khó lường, Quỹ xác định đầu tư vào những cổ phiếu niêm yết có yếu tố cơ bản thuận lợi, những công ty có sự tăng trưởng lợi nhuận và doanh thu nổi bật, kết hợp với sự cải thiện giao dịch trong thanh khoản và diễn biến giá.

3.2. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ VNDAF được xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa yếu tố cơ bản và lựa chọn thời điểm phân bổ tỷ trọng cổ phiếu trong quá trình đầu tư. Thay cho việc đầu tư dàn trải vào một danh mục quá đa dạng các mã chứng khoán, Quỹ tập trung vào một danh mục bao gồm số lượng vừa phải các cổ phiếu đạt tiêu chí đầu tư. Quỹ hạn chế giải ngân, giám tỷ trọng trong giai đoạn dự báo thị trường chung giảm điểm hoặc dùng các công cụ phái sinh hỗ trợ, và sẽ tích cực phân bổ trở lại khi kỳ vọng thị trường phục hồi. Yếu tố chủ đạo giúp Quỹ có kỳ vọng lợi nhuận tốt hơn thị trường sẽ là việc lựa chọn được cổ phiếu của công ty có tiềm năng tăng trưởng hoạt động kinh doanh tốt, định giá hấp dẫn kết hợp với việc phản ứng linh hoạt, điều chỉnh tỷ trọng đầu tư trong giai đoạn thị trường biến động mạnh.

Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm.

3.3. Tài sản được phép đầu tư

3.3.1 Pháp luật hiện tại quy định Quỹ có thể đầu tư vào các loại tài sản sau, tuy nhiên Quỹ sẽ xem xét cơ hội và sự phù hợp để quyết định lựa chọn loại tài sản đầu tư:

- a. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về Ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy

định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật

- f. Chứng khoán phải sinh niên yết giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
- h. Chứng quyền có bảo đảm niên yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

3.3.2 Trường hợp quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm e khoản 3.3.1 nêu trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.
- b. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niên yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- c. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niên yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- d. Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.
- e. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3.3.1 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc

kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

3.3.3 Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm f khoản 3.3.1 nêu trên phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

- a. Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;
- b. Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.

Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

4. Các hạn chế đầu tư của Quỹ

4.1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3.3.1;
- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản quỹ và chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3.3.1 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ.
- d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f và h khoản 3.3.1, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền.

e. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.3.1, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3.3.1 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.3.1 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ; Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, g và h khoản 3.3.1 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ.

g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;

h. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;

i. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

k. Danh mục của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

l. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

4.2. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã được quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i khoản 4.1 và chỉ do các nguyên nhân sau:

a. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;

- b. Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
- c. Do thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.
- d. Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- e. Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

4.3. Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 4.1 trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

4.4. Trong trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

4.5. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3.3.1 phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

- Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính Phủ.

6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phương pháp đầu tư được lựa chọn là phương pháp kết hợp chặt chẽ giữa phân tích cơ bản và lựa chọn thời điểm phân bổ tỷ trọng cổ phiếu.

Việc lựa chọn cổ phiếu được dựa trên phân tích tài chính doanh nghiệp và đánh giá chất lượng quản trị của công ty. Với kinh nghiệm đầu tư cùng sự hỗ trợ của đội ngũ phân tích giàu kinh nghiệm của IPA PARTNER, những cổ phiếu được quỹ VNDAF lựa chọn sẽ đáp ứng được một số tiêu chí như sau:

- Năng lực quản trị doanh nghiệp tốt, ban lãnh đạo tâm huyết với sự phát triển của công ty, hoạt động minh bạch.
- Tình hình tài chính doanh nghiệp lành mạnh, khả năng chiếm lĩnh thị phần tốt so với các đối thủ cùng ngành.
- Tự chủ về nguồn vốn tài trợ kinh doanh, khả năng kiểm soát chi phí hiệu quả thúc đẩy tăng trưởng.
- Định giá hấp dẫn, có tỷ lệ chiết khấu cao so với giá trị có thể đạt được trong tương lai.

Trên cơ sở danh mục cổ phiếu được lựa chọn, hoạt động giải ngân đầu tư sẽ được cân nhắc thời điểm thực hiện để đảm bảo tối ưu hóa lợi ích, rủi ro và thích ứng tốt nhất với những biến động của thị trường chứng khoán.

7. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ. Việc xác định giá trị tài sản ròng có thể do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc do Tổ chức được Công Ty

Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện, và phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ về việc công bố thông tin và việc điều chỉnh khi định giá sai giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ.

Chi tiết nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng được trình bày chi tiết tại Mục 4.1 Chương X Bản cáo bạch này.

- Phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Phương thức xác định giá trị tài sản ròng được trình bày chi tiết tại Mục 4.2 Chương X Bản cáo bạch này.

8. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

Quỹ Đầu tư Chủ động VND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

8.1. Nhà Đầu Tư

a. Nhà Đầu Tư của Quỹ Đầu Tư Chủ động VND có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

b. Nhà Đầu Tư là pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ việc đề cử, hủy bỏ hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Đại Lý Phân Phối nơi nhà đầu tư pháp nhân mở tài khoản giao dịch và văn bản thông báo phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân đó.

c. Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

a. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng Khoán;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

- Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Quyền và nghĩa vụ tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

b. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và có thời gian nắm giữ số Chứng Chỉ Quỹ đó tối thiểu 6 tháng liên tục liền trước đó có các quyền sau đây:

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

+ Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;

+ Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế.

- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;

c. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và có thời gian nắm giữ số Chứng Chỉ Quỹ đó tối thiểu sáu (06) tháng liên tục liền trước đó có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội

đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

d. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm b, c Mục 8.2 này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b Mục 8.2 này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

8.3. Sổ đăng ký nhà đầu tư

a. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập và quản lý Sổ Đăng ký nhà đầu tư Chính ("Sổ Chính") hoặc đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư phụ ("Sổ Phụ") để xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ. Sổ đăng ký nhà đầu tư có thể là văn bản hoặc tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

Đại Lý Ký Danh được mở, quản lý sổ phụ trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý sổ phụ không được hạch toán vào Quỹ.

b. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát và Ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ.

- Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm:

+ Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

+ Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của tổ chức đó.

- Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh và số tiểu khoản của từng Nhà Đầu Tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là nhà đầu tư nước ngoài;

- Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ, ngày đăng ký sở hữu vào Sổ Chính hoặc Sổ Phụ.

c. Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu này được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật trong Sổ Chính.

8.4. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

a. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập

- Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

- Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

b. Các điều kiện chia, tách quỹ

- Việc chia, tách quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong các trường hợp sau:

+ Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;

+ Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

- Việc tách quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

c. Các điều kiện thanh lý, giải thể Quỹ

- Việc thanh lý, giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

+ Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

+ Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;

+ Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

+ Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;

+ Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;

+ Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

- Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

d. Quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

- Đại hội Nhà đầu tư thông qua phương án thanh lý, giải thể Quỹ

- Nhà đầu tư được thanh lý tài sản, phân chia tài sản quỹ tương ứng với tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư trong quỹ đầu tư chứng khoán. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho nhà đầu tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể quỹ.

- Kể từ ngày thanh lý, giải thể cho đến khi hoàn tất thanh lý, giải thể quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho nhà đầu tư về giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của quỹ.

9. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

9.1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

b) Tần suất giao dịch của Quỹ:

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:

- Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

- Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù, làm bù theo quy định của pháp luật.

- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

c) Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

9.2. Quy định cụ thể về lệnh giao dịch khi phát hành lần đầu và giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo xem chi tiết tại Chương X của Bản Cáo Bạch này.

10. Nguyên tắc xác định giá giao dịch

10.1. Tần suất định giá

Tần suất định giá: Hằng ngày vào các ngày giao dịch trong tuần

10.2. Công bố thông tin về giá giao dịch

Hình thức công bố thông tin: Trên website của IPA PARTNER

Nơi công bố thông tin: <https://www.ipaam.com.vn/>

10.3. Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

- a. Giá bán/ giá phát hành lần đầu là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, được tính bằng mệnh giá của một đơn vị quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.
- b. Giá bán/ giá phát hành các lần tiếp theo là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo.
- c. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại.
- d. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ phát hành có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.

- e. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được.

- f. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ được tính trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chuyển đổi thực hiện được. Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ phát hành khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

11. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

Thông tin chi tiết về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả xem chi tiết tại Mục 3.2 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

12. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

12.1. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp nhận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
- b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
- d. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e. Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những Nhà đầu tư được ghi trong danh sách Nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức. Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

12.2. Chính sách thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

- a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo quy định hiện hành về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

b. Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch hoán đổi lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định hiện hành. Mức thuế áp dụng là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch hoán đổi lại này.

Thông tin cung cấp tại Bản cáo bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của pháp luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc pháp luật đối với việc đầu tư của Nhà đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

13. Đại Hội Nhà Đầu Tư

13.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ Đầu Tư Chủ động VND. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

13.2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà đầu tư thường niên. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 Điều Lệ quỹ, việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ.

13.3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại khoản điểm b Khoản 3 Điều 21 Điều Lệ quỹ;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ quỹ.

13.4. Chi tiết về quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Chương IV Điều lệ quỹ.

14. Ban Đại Diện Quỹ

14.1. Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Chủ động VND do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

14.2. Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Chủ động VND có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Thành phần và tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng quy định tại Điều 25, 26 Điều lệ quỹ. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban đại diện phải là thành viên độc lập.

14.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban đại diện quỹ, cuộc họp Ban đại diện quỹ và các quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, thành viên Ban đại diện quỹ được quy định cụ thể tại Chương V Điều Lệ quỹ.

15. Công Ty Quản Lý Quỹ

15.1. Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
- b) Không phải là người có liên quan của Ngân hàng giám sát.
- c) Có đầy đủ cơ sở vật chất và nhân sự để thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ mở.
- e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ quỹ.

15.2. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ, hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu cụ thể tại Chương VI Điều Lệ quỹ.

16. Ngân Hàng Giám Sát

16.1. Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng Khoán;
- b) Không được là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
- c) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ quỹ

16.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám sát được quy định cụ thể tại Điều 36, Điều 38 Chương VII Điều Lệ quỹ.

17. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

17.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- b. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- c. Được UBCKNN cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư;
- d. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

17.2. Năm tài chính

- a. Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- b. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ/ giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

17.3. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

17.4. Báo cáo tài chính

a. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

b. Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

17.5. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

18. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ VNDAF cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ VNDAF sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ VNDAF, IPA PARTNER, Chủ tịch IPA PARTNER, Ban Điều Hành và nhân viên IPA PARTNER không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ VNDAF nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ VNDAF không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà

Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

- Tên gọi của Quỹ VNDAF không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của IPA PARTNER, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ VNDAF.
- IPA PARTNER không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch IPA PARTNER, ban điều hành và nhân viên của IPA PARTNER không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của IPA PARTNER trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ VNDAF. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ VNDAF.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- Rủi ro lạm phát: Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược

lại. Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.
- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu & các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ Quỹ VNDAF bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro biến động giá thị trường:** Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng

khoản thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Quỹ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian dài nhằm giữ danh mục để làm giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.
- **Rủi ro về chiến lược đầu tư:** Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn cách tiếp cận đầu tư chủ động, giá của cổ phiếu giá trị có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư vào chứng chỉ Quỹ VNDAF nếu trên thị trường các nhà đầu tư khác không nhận ra được giá trị của các công ty này, hay các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng cũng không giúp giá cổ phiếu tăng về được giá trị thực mà Quỹ đánh giá. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều cổ phiếu có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Tuy nhiên, khả năng quản trị rủi ro của Quỹ cũng có thể bị hạn chế bởi số lượng cổ phiếu có thể đầu tư được tại một thời điểm.
- **Rủi ro hạn chế đầu tư:** Do tính chất của Quỹ mở chỉ cho phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch, sự chậm trễ trong tiến độ cổ phần hóa và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm tính đa dạng và đại diện, hạn chế cơ hội tiếp cận và đầu tư được của Quỹ vào các doanh nghiệp tốt nhất trên mọi ngành nghề và mức vốn hóa. Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó quỹ có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái phiếu được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.
- **Rủi ro định giá:** Đây là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters; đây là lãi suất tham khảo, tuy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.
- **Rủi ro thanh toán:** Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua. Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, Quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; ngoài ra, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các sổ dư chứng khoán và sổ dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật. Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro, Quỹ có thể đầu tư vào các loại Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, có độ an toàn về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam hình thành các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật thống kê, hệ thống nội bộ, và tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý giảm thiểu rủi ro.

- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ VNDAF được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.
- **Rủi ro thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ VNDAF trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.
- **Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của IPA PARTNER đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của IPA PARTNER nghỉ việc.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần

thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:

- + Thiên tai địch họa bao gồm thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa chiến tranh, dịch bệnh;
- + Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
- + Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ VNDAF và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, ;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ;

- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO)

Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 75/GCN-UBCK ngày 08/11/2017. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 30/GCN-UBCK vào ngày 12/01/2018.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

- Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.
- Ngày giao dịch (Ngày T): là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần.
- Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công ty quản lý quỹ có thông báo khác. Nếu ngày làm việc gần nhất rơi vào 1 ngày trước ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo thì Ngày giao dịch sẽ lấy luôn là ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có

liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghi lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo bạch, thông báo cho ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

b. Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối (lưu ý: Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ VNDAF phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối).
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Ủy quyền giao dịch: Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở”. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.
- Danh sách các Đại Lý Phân Phối chỉ định và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này.

c. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (ngày T-1).

- Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

d. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ.
Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
- Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ.
Giá mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và được tính bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
- Giá dịch vụ Phát Hành, giá dịch vụ Mua Lại và giá dịch vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong mục giá dịch vụ và lệ phí dưới đây.

e. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.

f. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng

ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.

Tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định bao gồm trường hợp Nhà Đầu Tư sử dụng tài khoản ví điện tử hoặc tài khoản liên kết ví điện tử hoặc tài khoản định danh của Nhà Đầu Tư tại đơn vị có Giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán để nhận tiền.

Trong trường hợp tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký thông tin với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu một (01) ngày làm việc.

g. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

h. Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Khi tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tự động khóa tài khoản của Nhà Đầu Tư. Khi có nhu cầu giao dịch trở lại, Nhà Đầu Tư có thể kích hoạt lại tài khoản và cập nhật những thông tin mới trên tài khoản cho Đại Lý Phân Phối.

3.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Đơn Đăng ký mở tài khoản

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn Đăng ký). Đơn Đăng ký được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ và tại Công Ty Quản Lý Quỹ. Đơn Đăng ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật cho các Đại Lý Phân Phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi.

Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối.

- *Xử lý Đơn Đăng ký*

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc Phiếu Lệnh mua sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối thực hiện các hồ sơ này của nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Đơn Đăng ký.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

- *Tuân thủ*

Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng ("KYC") và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền ("AML"). Vì vậy, các thông tin nhà đầu tư cung cấp liên quan đến Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật

áp dụng khác được ban hành bởi Chính phủ Việt Nam hoặc Chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

- *Chấp nhận Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua:*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua (1 – Giá dịch vụ phát hành (%)) / NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch

Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư sẽ được thông báo trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà đầu tư.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ áp dụng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

- *Giá trị mua tối thiểu: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).*

3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- *Phiếu Lệnh bán*

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh bán tới một Điểm nhận lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lên đến hai chữ số thập phân.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

- *Quy trình Xử lý lệnh bán*

Giá trị bán được nhận của Nhà Đầu Tư được tính theo công thức sau:

Giá trị Bán được nhận = Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch x (1 – Giá dịch vụ mua lại (%))

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

Việc chuyển tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư thông qua tài khoản ngân hàng khác do Nhà Đầu Tư chỉ định được áp dụng khi Nhà Đầu Tư sử dụng tài khoản ví điện tử (hoặc tài khoản liên kết ví điện tử, tài khoản định danh của Nhà Đầu Tư) tại công ty có giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán (đã được Công ty Quản lý Quỹ IPA Partner chấp thuận) để nhận tiền.

Trường hợp tiền bán chứng chỉ quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký thông tin với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu một (01) ngày làm việc và được hoàn tất đăng ký vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng.

Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.

- *Lệnh bán tối thiểu:* Không áp dụng
- *Số dư tài khoản tối thiểu:* Không áp dụng

3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA PARTNER quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đổi với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.
- Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán giá dịch vụ Phát Hành và giá dịch vụ Mua lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại mục giá dịch vụ và Lệ Phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng một (01) ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.

3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Lợi ích của hình thức Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích cho Nhà Đầu Tư thông qua việc cho phép Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ một khoản tiền nhất định để mua chứng chỉ quỹ trong một khoảng thời gian nhất định. Ví dụ, Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ ra một số tiền cố định hàng tháng mua Chứng Chỉ Quỹ VNDIAF

hàng tháng. Với việc bỏ ra một khoản tiền nhất định định kỳ như vậy, Nhà Đầu Tư thực tế sẽ mua số chứng chỉ quỹ nhiều hơn khi giá thấp và mua số lượng chứng chỉ quỹ ít hơn khi giá cao. Do đó, đến cuối kỳ đầu tư, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư thường thấp hơn Giá Phát Hành chứng chỉ quỹ trung bình, bất kể giá chứng chỉ quỹ biến động như thế nào. Với chương trình này, Nhà Đầu Tư sẽ có lợi mà không phải thường xuyên theo dõi biến động của giá Chứng Chỉ Quỹ, duy trì được tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư của mình.

Ví dụ minh họa

Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Trong năm đầu tiên tham gia, mỗi tháng Nhà Đầu Tư nộp 5 triệu VND để mua Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng chứng chỉ quỹ Nhà Đầu Tư mua được tương ứng với mức Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ hàng tháng như sau (giá định không có phí phát hành Chứng Chỉ Quỹ)

Tháng	Giá Phát Hành (NAV/CCQ)	Số tiền mua CCQ	Số lượng CCQ được phân phối
1	10.000	5.000.000	500,00
2	11.000	5.000.000	454,55
3	14.000	5.000.000	357,14
4	12.000	5.000.000	416,67
5	12.500	5.000.000	400,00
6	11.800	5.000.000	423,73
7	11.500	5.000.000	434,78
8	12.800	5.000.000	390,63
9	13.500	5.000.000	370,37
10	14.000	5.000.000	357,14
11	14.300	5.000.000	349,65
12	15.000	5.000.000	333,33
Tổng		60.000.000	4.787,99

Chi phí đầu tư trung bình mỗi Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư là:

$$\text{Chi phí đầu tư trung bình} = \frac{60.000.000}{4.787,99} = 12.531$$

Giá Phát Hành trung bình

$$= \frac{10.000 + 11.000 + 14.000 + 12.000 + 12.500 + 11.800 + 11.500 + 12.800 + 13.500 + 14.000 + 14.300 + 15.000}{12} = 12.700$$

Ví dụ trên minh họa rõ lợi ích Nhà Đầu Tư thu được khi tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Nhà Đầu Tư hưởng lợi mà không phải thường xuyên theo dõi Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ (NAV)

Ngoài ra, khi tham gia qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ với Quỹ VNDAF, Nhà Đầu Tư sẽ được hưởng mức Giá dịch vụ phát hành thấp hơn so với mức Giá dịch vụ phát hành qua hình thức mua thông thường.

Lưu ý cho Nhà Đầu Tư: Chương trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia chương trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Yêu cầu của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ:

- **Thời gian tham gia tối thiểu:** mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục.
- **Số tiền tối thiểu:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng.
Sản phẩm không yêu cầu cố định số tiền tham gia qua các kỳ. Nhà Đầu Tư có thể tham gia số tiền bất kỳ lớn hơn hoặc bằng số tiền tham gia tối thiểu, số tiền này có thể thay đổi theo kỳ tham gia của Nhà Đầu Tư.
- **Tần suất tham gia:** Hàng tháng
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ bằng cách điền thông tin vào phiếu “Thỏa thuận đầu tư định kỳ” theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt lệnh tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Ngày đóng tiền Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt:** là ngày Nhà Đầu Tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Ngày đóng tiền có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng.
- **Ngày thực hiện giao dịch:** Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền giao dịch hợp lệ thanh toán mua SIP Linh Hoạt của Nhà Đầu Tư.
- **Số lệnh được khớp trong tháng:**
 - + Một (1) lệnh/tháng, khớp cho tổng số tiền mua trong một kỳ giao dịch mà Quỹ nhận được sớm nhất trong tháng.
 - + Đối với các lệnh chuyển tiền của Nhà Đầu Tư tiếp theo sau kỳ giao dịch đầu tiên được khớp lệnh trong tháng đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần

nhất của Quỹ trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi tới Công Ty Quản Lý Quỹ và được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

- **Chấm dứt Đầu Tư Định Kỳ:** Chương trình đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - + Nhà Đầu Tư đề nghị chấm dứt tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
 - + Nhà đầu tư không nộp tiền đúng cam kết về thời gian và/hoặc giá trị từ hai (02) lần trở lên kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.
 - + Nhà Đầu Tư bán, chuyển đổi hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác số Chứng Chỉ Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng dưới 12 tháng kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

3.6.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc

b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

- Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ (nếu có); hoặc

- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
- Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.

c. Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:

- Tính thanh khoản của thị trường thấp;
- Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể áp dụng cơ chế mua lại theo phương thức phân bổ bình đẳng dựa trên lượng tiền mặt mà Quỹ có thể có được để đáp ứng lệnh bán của Nhà đầu tư. Khi đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo tới Nhà Đầu tư về việc áp dụng cơ chế mua lại này.

3.6.2. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở mục 3.6.1 trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

Xi : số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDKi$: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán.

$SLTT$: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư.

$\sum SLDKi$: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán trong kỳ.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.

3.6.3. Chứng Chi Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chi Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

3.6.4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm 3.6.3 và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

3.6.5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ.

3.6.6. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch giao dịch Chứng Chi Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem mục giá dịch vụ và Lệ Phí dưới đây.

- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

- Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:
 - + Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
 - + Nhà Đầu tư/ người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
 - + Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư.
 - + Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
- Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ:
 - + Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - + Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

3.9. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong Thông tư số 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường Chứng Khoán Việt Nam và Thông tư 03/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản đầu tư gián tiếp (Tài khoản FIIC) của Nhà đầu tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc mua Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản FIIC cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản FIIC sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản FIIC theo quy định của pháp luật.

- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư số 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường Chứng Khoán Việt Nam.

3.10. Địa điểm và Đại lý phân phối

Danh sách Đại lý phân phối và địa điểm phân phối được nêu thông tin chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Bản Cáo Bạch này.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ được xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ.

Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát sẽ thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

- Trong thời hạn tối đa một (01) ngày làm việc kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định định kỳ và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

4.2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ VNDAF được xác định vào các Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó trừ khi Công ty quản lý quỹ có thông báo khác.

Đối với kỳ định giá hằng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ VNDAF được xác định vào ngày cuối cùng của tháng.

Phương pháp xác định:

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định có liên quan, đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

4.3. Công bố tình hình giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Thông tin hướng dẫn đầu tư vào Quỹ

Tham khảo Phụ lục 2 Bản cáo bạch

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ

Năm	Tình hình phát hành (giao dịch mua)		Tình hình mua lại (giao dịch bán)	
	Số lượng CCQ	Số tiền VNĐ (trước thuế và phí)	Số lượng CCQ	Số tiền VNĐ (trước thuế và phí)
2018	75.695,50	748.388.300	435.507,68	4.280.169.907
2019	344.896,76	3.469.872.491	848.772,50	8.374.858.094
2020	2.940.606,91	28.758.637.614	1.200.530,02	11.403.503.121
2021	10.080.350,88	146.141.292.599	4.067.143,24	58.526.528.517
2022	7.931.605,52	119.338.159.493	5.179.546,57	74.751.688.303
2023	4.051.023,74	56.909.580.962	4.136.747,25	58.186.882.981
2024	4.834.120,19	75.938.438.387	5.485.838,70	86.378.012.755
2025	3.353.380,73	54.907.163.279	5.182.372,31	86.277.334.092

**Giá trị đã bao gồm lệnh mua chuyển đổi và bán chuyển đổi*

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả

a. Giá dịch vụ Phát hành

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ VNDAF được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ % trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ phát hành cho giao dịch mua thông thường: không quá 5% giá trị giao dịch
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

b. Giá dịch vụ Mua lại

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ VNDAF được thành lập. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện và đo lường bằng hiệu quả đầu tư mà nhà đầu tư có được do việc nắm giữ chứng chỉ quỹ.
- Giá dịch vụ mua lại cho giao dịch mua thông thường: không quá 3% giá trị bán được thực hiện và tùy thuộc thời gian nắm giữ Chứng Chỉ quỹ.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi ngày (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.
- Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

c. Giá dịch vụ Chuyển Đổi

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ VNDAF sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ VNDAF được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả giá dịch vụ Phát Hành và giá dịch vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ chuyển đổi có thể thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong Lệnh Chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh Chuyển đổi quỹ được thực hiện.

d. Giá dịch vụ Chuyển Nhượng

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
- Giá dịch vụ Chuyển Nhượng là 200.000 VND/ một lần chuyển nhượng. Giá dịch vụ chuyển nhượng do bên chuyển nhượng thanh toán.
- Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

e. Giá dịch vụ Phát Hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ

(Xem thông báo của Công ty Quản lý quỹ để biết thêm chi tiết).

f. Việc thanh toán các khoản Giá dịch vụ:

Các khoản giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Quỹ sẽ chỉ thị thanh toán phần giá dịch vụ này cho Công ty Quản lý quỹ và Đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.

3.2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả

a. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ

- Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ VNDAF. Giá dịch vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ VNDAF = 1,5% * NAV/năm.

Trường hợp điều chỉnh giá dịch vụ quản lý Quỹ giảm do Công ty Quản lý quỹ quyết định. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo mức giá dịch vụ quản lý Quỹ mới với Ban đại diện quỹ và Ngân hàng giám sát đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp điều chỉnh giá giá dịch vụ quản lý Quỹ tăng do Đại hội Nhà đầu tư quyết định và được cập nhật trong Bản cáo bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

- Trong mọi trường hợp, giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ tuân thủ các mức tối đa theo quy định của pháp luật
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ Quản Lý được xác định như sau:

Giá dịch vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá dịch vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

b. Giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát

- Giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá dịch vụ Lưu Ký: 0,06%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa gồm VAT)
- Giá dịch vụ Giám Sát: 0,02%/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa gồm VAT)
- Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ giám sát tại Ngày giao dịch chứng khoán được quy định như sau nhưng mức giá dịch vụ tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch:
 - + Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch: 0,03% giá trị giao dịch

- + Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết: 0,01% giá trị giao dịch
- + Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác: Miễn phí
- Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSDC:
 - + Giá dịch vụ lưu ký: 0,27 đồng/cổ phiếu, CCQ, chứng quyền có bảo đảm/tháng; 0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp (tối đa 2.000.000 đồng/tháng/mã); 0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng (tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã)
 - + Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch: 0,3 đồng/chứng khoán/lần chuyển khoản/mã chứng khoán với mức giá dịch vụ tối đa 300.000 đồng/lần/mã chứng khoán.
 - + Các khoản giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ: Theo mức phát sinh cụ thể.

Giá dịch vụ lưu ký và giá dịch vụ chuyển khoản theo quy định của Bộ tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ tài chính thay đổi mức giá dịch vụ thì quy định này sẽ thay đổi tương ứng.

- Tổng số giá dịch vụ lưu ký và giám sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ và được tính theo biểu giá dịch vụ của Đại Lý Chuyển Nhượng trong từng thời kỳ.

d. Giá dịch vụ quản trị quỹ:

- Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị cho Quỹ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ: 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT).

e. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Thuế, giá dịch vụ, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau
 - + Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - + Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát ;
 - + Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - + Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - + Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;

+ Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

+ Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 100% / Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm. Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = (Tổng chi phí hoạt động của quỹ x 365 x 100%) / (Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động) (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100% / 2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100% * 365 / (2 x Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động)

5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư nếu:

Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng đơn vị Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi IPA PARTNER cho việc phân chia lợi nhuận (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Phân chia cổ tức và tái đầu tư cổ tức: Khi Quỹ trả cổ tức bằng tiền, Nhà Đầu Tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chọn tái đầu tư cổ tức để mua thêm chứng chỉ quỹ. Trường hợp nhà đầu tư lựa chọn tái đầu tư cổ tức, lượng cổ tức này sẽ được dùng để mua chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch liền ngay sau ngày trả cổ tức tại mức giá phát hành của ngày giao dịch đó. Nhà Đầu Tư sẽ không phải trả giá dịch vụ phát hành khi tái đầu tư cổ tức để mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - + Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);
 - + Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - + Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);
 - + Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - + Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo sau kể từ Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ)
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ VNDAF và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ VNDAF và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu Tư tổng kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo tổng kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của IPA PARTNER hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Website: www.ipaam.com.vn

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Danh sách Đại lý phân phối và điểm nhận lệnh
2. Phụ lục 2: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER
CHỦ TỊCH KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Minh Hương

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Chủ động VND sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo Bạch của Quỹ.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

PHỤ LỤC 1: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ VNDAF

Chứng Chỉ Quỹ VNDAF được phân phối tại các Điểm Nhận Lệnh dưới đây của Đại Lý Phân Phối

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84- 24) 3 9724568

Fax: (84- 24) 3 9724600

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tòa nhà The 90th Pasteur, số 90 Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84- 28) 7300 0688

Fax: (84- 28) 3914 6924

Email: support@vndirect.com.vn

2. Công ty Cổ phần Fincorp

Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: hello@fmarket.vn

3. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 7305 6188

Email: support@ipa.com.vn

4. Công ty Cổ phần chứng khoán Finhay (FHSC)

Địa chỉ: Phòng 702, Tòa nhà Capital Building, Số 58 phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.

Điện thoại: 024 777 789 96

Email: doisoat.vnsc@finhay.com.vn

PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ THƯỜNG

Tần suất giao dịch	Hàng ngày (từ Thứ Hai tới Thứ Sáu)
Ngày Giao dịch	Là ngày T
Thời điểm đóng sổ lệnh	14h45 ngày (T-1)
Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (CCQ)	Để giao dịch chứng chỉ quỹ mở, nhà đầu tư cần mở Tài khoản giao dịch CCQ. Nhà đầu tư cần chuẩn bị hồ sơ mở tài khoản bao gồm: <u>Đối với nhà đầu tư cá nhân:</u> - Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ Căn cước/ Hộ chiếu của Khách hàng <u>Đối với nhà đầu tư tổ chức:</u> - Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD) - Quyết định của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp về việc đầu tư CCQ - Giấy ủy quyền - Bản sao hợp lệ Căn cước/Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật, người được nhận ủy quyền.

2. QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

2.1. LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

Bước 2: Nhà đầu tư đặt lệnh MUA chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

Lưu ý:

- Lệnh MUA phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.

- Trên Phiếu lệnh MUA, nhà đầu tư điền TỔNG số tiền đăng ký mua đã bao gồm cả Giá dịch vụ phát hành (nếu có)

Bước 3: Nộp tiền mua chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư nộp tiền/chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ VNDAF theo hướng dẫn của Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

Lưu ý:

- Khi nhà đầu tư nộp tiền qua hình thức chuyển khoản, đề nghị chọn “phí ngoài” để đảm bảo số tiền ghi trên Phiếu lệnh Mua khớp với số tiền nhà đầu tư nộp vào tài khoản quỹ.
- Giá trị mua tối thiểu: 100.000 đồng

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Khi nhà đầu tư đặt lệnh MUA, số lượng CCQ nhà đầu tư mua được sẽ là:

$$\text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} + (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành})}{\text{NAV một Đơn vị Quỹ}}$$

- Số lượng CCQ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số CCQ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại CCQ của nhà đầu tư.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư kết quả giao dịch, trong đó xác nhận số lượng CCQ nhà đầu tư mua được.

2.2. LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư đặt lệnh BÁN chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

Lưu ý:

- Lệnh BÁN phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Số lượng đăng ký bán tối thiểu: không áp dụng

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư xác nhận giao dịch. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư hoặc do nhà đầu tư chỉ định sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

2.3.HỦY LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Nhà đầu tư điền Phiếu lệnh HỦY và gửi tới Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để hủy lệnh giao dịch được đặt cho Ngày giao dịch T. Trong trường hợp lệnh Hủy đến sau thời gian đó, lệnh Hủy đó sẽ không được thực hiện và những lệnh mà Nhà đầu tư đặt trước đó sẽ được thực hiện.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

